

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

Chủ đầu tư: Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Đà Nẵng.

Địa điểm: 100 -102 đường 2/9, phường Hoà Cường, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Nội dung và quy mô đầu tư: Mua mới 01 Mua sắm xe ô tô chở tiền chuyên dụng

Giá gói thầu: **1.420.000.000 đồng**

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm các khoản chi phí: thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, chi phí nhập khẩu (nếu có), chi phí tiếp nhận hàng hoá, thông quan, bốc dỡ vận chuyển và bàn giao xe)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về chế tạo, công nghệ, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này;

1.2.1 Nhà thầu phải có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

Bảng số 1

Stt	Yêu cầu tại bảng số 2 mục 1.2 Chương V (E-HSMT)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của nhà thầu	Nội dung tham chiếu
1	Tên hàng hóa: Số lượng:	Tên hàng hóa: Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ: Hãng chủ sở hữu (hãng/nước): Số lượng	

2	Yêu cầu kỹ thuật: Theo bảng số 2 mục 1.2 Chương V (E- HSMT)	Yêu cầu kỹ thuật	
	-	-	Đối với từng nội dung yêu cầu, ghi như sau: - Tên tài liệu (lấy theo tên file được đặt trong E-HSDT); - Số trang (số trang của file tương ứng), ví dụ: Trang 10/45 - Trích dẫn nội dung đáp ứng (trích cụ thể trong tài liệu, bản gốc); - (Nhà thầu đánh dấu bằng bút Highlight các tiêu chí đáp ứng về kỹ thuật trong tài liệu chứng minh)
3	Yêu cầu khác (nếu có)	Yêu cầu khác	
	-	-	

1.2.2 Nhà thầu sử dụng mẫu dưới đây để điền các thông tin liên quan, nộp đồng thời bản Word và bản được ký, đóng dấu của nhà thầu. Nhà thầu phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung file Word và file scan bản ký, đóng dấu.

- Tất cả hàng hóa dự thầu phải ghi đầy đủ các thông tin sau: chủng loại (model/ký mã hiệu/nhãn hiệu) (theo quy định của nhà sản xuất); hãng sản xuất; nước sản xuất (tên quốc gia, vùng lãnh thổ).

- Có đính kèm tài liệu kỹ thuật chứng minh (bao gồm: catalogue, bảng dữ liệu kỹ thuật (datasheet), hoặc các tài liệu liên quan khác do nhà sản xuất phát hành).

Lưu ý: nhà thầu phải trung thực khi kê khai tính đáp ứng, bất cứ nội dung cố tình kê khai sai lệch so với các tính năng, thông số, tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất để nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là ***hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.***

Nội dung yêu cầu về đặc tính kỹ thuật chi tiết và mức độ đáp ứng tương ứng được thể hiện tại các bảng dưới đây:

Bảng số 2

Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: 2025 trở về sau
- Chất lượng: Mới 100%, chưa qua sử dụng
- Xe ô tô chuyên dùng chở tiền được phép lưu hành tại Việt Nam

***Yêu cầu thông số kỹ thuật và tính năng cơ bản:**

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG	
Kích thước tổng thể	4.795 x 1.855 x 1.835
Chiều dài cơ sở	2.745
Chiều rộng cơ sở	Theo chuẩn nhà sản xuất
Khoảng sáng gầm xe	≥ 223 mm
Góc đến	29
Góc thoát	25
Bán kính vòng quay tối thiểu	5.8
Khối lượng bản thân xe chở tiền	≤ 2.049 kg
Trọng lượng (khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất) xe chở tiền	≥ 2.500 kg
ĐỘNG CƠ & VẬN HÀNH	
Động cơ	TR-FE, 4 xy lạnh thẳng hàng
Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
Dung tích xy lạnh	2.694
Công suất tối đa	122 (164)/5,200
Mô men xoắn tối đa	245/4.000
Tốc độ tối đa	175
Dung tích bình nhiên liệu	80
Tỉ số nén	10.2
Công thức bánh xe	4x2
Hộp số	Số tự động 6 cấp/ 6AT
Hệ thống treo	Độc lập, tay đòn kép thanh cân bằng
	Phụ thuộc, Liên kết 4 điểm
Trợ lực tay lái	Tay lái bên trái, có trợ lực thủy lực biến thiên theo tốc độ
Lốp và mâm xe	265/65R17
Phanh	Đĩa
	Đĩa
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5

Nhiên liệu sử dụng	Xăng
NGOẠI THẤT	
Cụm đèn trước	LED- theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
Đèn sương mù	Có
Hệ thống điều khiển đèn	Có
Hệ thống cân bằng góc chiếu tự động	Có
Cụm đèn sau, đèn phanh trên cao	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Gập và điều chỉnh điện, đèn báo rẽ
Gạt mưa trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
Gạt mưa cửa sổ sau	Có
Chắn bùn	Trước và sau
Màu sơn	Trắng, xám, bạc, đen
Cửa xe	05 cửa
Cửa sau	Mở lên trên
Lốp dự phòng	Lốp treo dưới gầm
Tay nắm bên ngoài	Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất
NỘI THẤT	
Tay lái	Bọc da
	Điều chỉnh âm thanh, đàm thoại rảnh tay
Óp cửa	Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất
Gương chiếu hậu trong	Ngày và đêm
Cụm đồng hồ	Có
Màn hình cảm ứng tích hợp AM/FM Radio, bluetooth	Có
Chất liệu bọc ghế	Da
Số lượng chỗ ngồi	05 chỗ
Điều hòa không khí	Điều hòa 2 dàn độc lập
Hệ thống âm thanh	6 loa
Chức năng khóa cửa điện, khóa cửa từ xa	Có
Cửa sổ điều chỉnh điện	Có
Tay nắm cho hành khách	Có
Đèn trong xe	Có
Hệ thống chống trộm	Có
Hệ thống kiểm soát hành trình Cruise Control	Có
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
Hệ thống chống bó phanh cứng/ABS	Có
Hệ thống ổn định thân xe/ VSC	Có

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC	Có
Hệ thống chống trượt/ TSC	Có
Cảm biến lùi	Có
Camera lùi	Có
AN TOÀN THỤ ĐỘNG	
Túi khí người lái và hành khách phía trước	Có
Túi khí đầu gối người lái	Có
Dây đai an toàn	5 vị trí
KHOANG CHỖ TIỀN	
Thể tích	0.8l
Cấu tạo thùng chở	Hai lớp cánh cửa: cửa bên ngoài theo cấu tạo của xe và cửa bên trong là cửa thép 3 lớp. Thùng xe làm bằng thép với phương pháp hàn và đính tán có 3 lớp: - Lớp ngoài: thép không gỉ dày 1mm; Lớp giữa chống cháy, cách nhiệt, - Lớp trong: thép không gỉ dày 2mm
Cửa khoang chở tiền	Có 02 cánh cửa mở sang hai bên
Cửa sổ sau bên phải và bên trái	Bên trong có thép dày 1mm, bên ngoài có kính được dán film theo màu xe
Cửa sổ phía sau	Bên trong có thép dày 1mm, bên ngoài có kính được dán film theo màu xe
Vách ngăn giữa khoang chở tiền và cabin	Bằng thép, cửa sổ khoang chở tiền nhìn sang buồng lái: có 2 lớp, lớp ngoài bằng các chấn song thép tròn đứng 12mm, cách đều nhau 36mm, lớp trong là kính và lưới thép.
Vật liệu thùng chở tiền	Phần sàn thùng tiền được làm bằng thép không gỉ, chống xước; - Các phần còn lại được làm bằng thép không gỉ, sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn của Hãng
Bình cứu hỏa	Có, 1kg
Đèn trong khoang	LED
Khóa cửa thùng	Có 01 khóa ngang bằng thép và 01 khóa bằng số điện tử mở bằng mật khẩu, chìa khóa và thẻ từ
Khóa cửa phía sau của xe	Có trang bị & theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất

Cảm biến cảnh báo khói	Có
Cảnh báo chống trộm	Có
PHỤ KIỆN THEO XE	
Bộ đồ nghề theo tiêu chuẩn của NSX (bao gồm kích, tay kích, tuýp tháo lốp, v.v..)	01 Bộ
Số bảo hành	01 Cuốn

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và Mẫu số 01B Chương IV.

1.3. Các yêu cầu khác:

1.3.1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:

+ Tài liệu nộp kèm E-HSDT phải là file scan (màu) từ bản gốc hoặc bản sao công chứng. Các văn bản được cấp trực tuyến: phải là bản được tải trực tiếp từ các trang web, có thể được tra cứu công khai (cung cấp đường link tra cứu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư) hoặc được đóng dấu xác nhận của nhà thầu hoặc nhà phân phối, nhà cung cấp.

+ Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam và nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của nội dung dịch thuật khi phát hành. Bản dịch sang tiếng Việt có thể là toàn bộ nội dung hoặc chỉ dịch riêng phần nội dung liên quan đến các tính năng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Chủ đầu tư sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

+ Các tài liệu là tiếng nước ngoài phải được dịch thuật tại các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất/nhà phân phối;

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

+ Thời gian: Do các bên thỏa thuận;

+ Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;

+ Chi phí tổ chức thực hiện: Do Nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ

thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.